

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **44/2018/HSST**
Ngày 20/09/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Công Khánh**
Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Ông **Huỳnh Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Duy K** ; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1962 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Xã K, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ xx, phường A, quận S, TP Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông Vũ Văn T (c) và bà Phạm Thị M (c), có vợ là Nguyễn Thị N (1964), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998; Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 26/01/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Lê Hữu Phúc** – Văn phòng luật sư Hữu Phúc và Cộng sự, Đoàn luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Vũ Duy Khánh theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- Người bị hại:

Đỗ Thị Tố Th – Sinh Năm: 1973; Nơi cư trú: Tổ x, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Trịnh Ngọc Thái B – Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: K x T, tổ x, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng là chồng của người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Trịnh Ngọc Đạt D, Trịnh Hữu P và là người đại diện theo pháp luật của Trịnh Đỗ Hữu T, Trịnh Đỗ Hữu L (Dương, Phước, Thọ, Lộc là các con của người bị hại). Có mặt.

Đỗ Văn T (Là cha của chị Đỗ Thị Tố T); Sinh năm 1936; Nơi cư trú: x C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị T – Sinh năm 1966; Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Trần Thị B – Sinh năm 1952; Nơi cư trú: Tổ x, Thôn x, Đ, Thăng Bình, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Đỗ Thị Tố T (tên gọi khác: H), nên khoảng 18h00 ngày 25.01.2018, sau khi ngồi uống bia cùng với bạn tại quán nhậu gần cầu Rồng, thành phố Đà Nẵng, Vũ Duy Kh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K5 – 32xx đến quán P số x đường T, phường A, quận Ngũ Hành Sơn (do bà Trần Thị B làm chủ) để tiếp tục uống bia. Vào quán, K gọi hai lon bia để uống, nhưng khi uống được nửa lon đầu tiên, thì Khánh thấy Đỗ Thị Tố T đang nằm trên giường trong phòng ngủ của quán bà B. Thấy vậy, K đi vào cửa phòng dùng tay phải lấy dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm để sẵn trong túi áo khoác ngoài màu đen bên phải trước ngực rồi đi tới gần chỗ bà T đang nằm và nói: “Đi về đi”, nhưng bà T không chịu về, nghe vậy, K bực tức dùng tay phải cầm lưỡi dao đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên trái của bà T làm máu ở cổ bắn ra ngoài dính vào áo khoác màu đen và chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh của K đang mặc trên người. Lúc này, có nhân chứng trực tiếp là bà Nguyễn Thị T đang nằm trên giường nói chuyện với bà T nên đã chứng kiến sự việc trên và la lớn thì bà B đang rửa ly gần cửa phòng chạy vào nhìn thấy K ôm bà Thơ ở dưới nền nhà có nhiều máu. Sau đó bà T với K cùng mọi người đưa bà T đi cấp cứu. Hậu quả: Đỗ Thị Tố T chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/GĐ – PY ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an Thành Phố Đà Nẵng, kết luận:

Khám Ngoài: Vùng cổ trái cách dưới dải tai trái 6cm, cách đường giữa kéo dài 8cm có vết thương rách đứt da cơ đã khâu chỉ dài 3cm, miệng vết thương có bờ mép sắc gọn, trục của miệng vết thương vuông góc với trục dọc của cơ thể, trục của rãnh vết thương có chiều hướng từ trái qua phải, chệch từ trước ra sau tạo với trục ngang một góc khoảng 20 độ.

Khám trong: tiến hành phẫu thuật vùng cổ trái, kiểm tra thấy: Tụ máu dưới da cơ vùng vết thương tương ứng nêu trên. Đứt động mạch cảnh và tĩnh mạch cảnh trái.

Nguyên nhân: Đỗ Thị Tố T chết là do vết thương vùng cổ trái đứt động mạch và tĩnh mạch cảnh trái gây mất máu, suy hô hấp, trụy tim mạch.

Tại kết luận giám định số 117/C54C ngày 02.3.2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Các dấu vết nghi máu trên áo khoác màu đen và áo sơ mi dài tay màu xanh là máu của Đỗ Thị Tố T.

Tang vật vụ án: Sau khi gây án xong con dao đã bị vứt vào thùng rác trước quán bà Trần Thị B, cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Duy K cho rằng bản thân khi bước đến trước cửa phòng ngủ, Khánh dùng tay phải rút lưỡi dao ở túi bên phải của áo khoác ngoài màu đen đang mặc trên người ra, bước vào cửa phòng thì bị vấp vào chiếc dép nên bị ngã và lưỡi dao K đang cầm trên tay phải đã đâm trúng vào vùng cổ bên trái của chị Thơ khiến chị T tử vong, chứ K không cố ý đâm.

Ngày 09.5.2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định thực nghiệm điều tra vụ án và có Công văn yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, giải thích: lời khai của bị can Vũ Duy K và quá trình diễn lại hành vi trong buổi thực nghiệm điều tra ngày 09.5.2018 có phù hợp với thực tế.

Tại công văn số: 144/CV – PC54 ngày 21.5.2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi cho thấy:

- Nạn nhân nằm ngửa trên giường theo hướng Đông Tây. Giường nằm phía Nam bên phải hướng đi của K.

- Vị trí giữa cửa ra vào và cổ nạn nhân có một quạt loại quạt cây đứng.

- Nạn nhân Đỗ Thị Tố T bị thương tích vùng cổ.

Theo lời khai và thực nghiệm lại hành vi của Vũ Duy K:

- Khánh đi vào phòng theo hướng từ Tây sang Đông. Khi vừa bước vào phòng thì vấp ngã dẫn đến người ngã về phía trước. Tay phải K cầm dao đâm trúng vào vùng cổ bên trái của nạn nhân.

Giải thích như sau:

Vũ Duy K vấp ngã dẫn đến người ngã về phía trước là về hướng Đông, trong khi nạn nhân nằm về phía Nam. Đầu nạn nhân quay về hướng Tây, giữa vị trí cổ nạn nhân và cửa ra vào lại có một cây quạt đứng không được cố định vẫn trong trạng thái không bị di lệch, ngã đổ....

Do nạn nhân nằm ngửa nên nếu K tay cầm dao ngã gây ra thì miệng vết thương sẽ nằm ở khu vực trước cổ, rãnh vết thương sẽ có chiều hướng chủ yếu từ trước ra sau. Trong khi thực tế trên tử thi miệng vết thương ở vùng cổ sau dưới dải tai trái 6cm, chiều hướng rãnh vết thương chủ yếu từ trái qua phải.

Kết luận: Lời khai của bị cáo Vũ Duy K và quá trình diễn lại hành vi trong buổi thực nghiệm điều tra ngày 09.5.2018 không phù hợp với thực tế.

* **Về dân sự:** Ông Trịnh Ngọc Thái B là người đại diện hợp pháp cho bà Đỗ Thị Tố T yêu cầu bị cáo Vũ Duy K bồi thường số tiền: **586.550.000** đồng (có bảng kê kèm theo).

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vũ Duy K về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng, xác định hành vi dùng dao đâm vào vùng cổ bên trái bà T là vùng hiểm yếu trên cơ thể con người của bị cáo K là vô cùng nguy hiểm, gây hậu quả làm cho bà T chết; hành vi của bị cáo là côn đồ, coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Do vậy, bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo tình tiết định khung hình phạt là “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm a, b khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt Vũ Duy K mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Vũ Duy K phải tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật cho ông Trịnh Ngọc Thái B (ngoài số tiền **10.000.000** đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án).

+ Về xử lý tang vật: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với con dao là tang vật vụ án vì Cơ quan điều tra không tìm thấy nên không đề nghị xem xét.

- Đối với xe mô tô BKS 43K5-3229, số khung 000032, số máy 0075866 do bị cáo Vũ Duy K điều khiển đến hiện trường gây án. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân T đăng ký năm 2000, hiện nay chưa xác định ông T ở đâu nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điểm khoản Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng: bị cáo có quan hệ tình cảm với người bị hại nên vì phút ghen tuông nông nổi mà có hành vi tước đoạt mạng sống người hại ; bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái đã dùng bia là chất kích thích; khi quyết định hình phạt luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo có hành vi đưa người bị hại đi cấp cứu, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án và xử bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Duy K thừa nhận hành vi như cáo trạng đã kết luận; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ xử bị cáo mức án thấp để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và luật sư của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo Vũ Duy K tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận việc có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại Đỗ Thị Tố T nhưng căn cứ lời khai của người làm chứng, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2018, tại quán nhậu P số x đường T thuộc phường A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Vũ Duy K đã dùng dao đâm 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên trái bà Đỗ Thị Tố T, gây hậu quả bà T chết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có nhận thức được việc dùng dao đâm người khác là hành vi nguy hiểm, có khả năng dẫn đến hậu quả chết người nhưng do trước đó đã có sử dụng bia thêm việc có mâu thuẫn với bị hại khiến cho tinh thần không tỉnh táo, không làm chủ được bản thân. Tuy nhiên, căn cứ Điều 13 BLHS năm 2015 thì: *Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.* Xét bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, tuy không mong muốn nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”; xét giữa người bị hại và bị cáo có quan hệ tình cảm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, coi thường tính mạng của người khác thực hiện hành vi phạm tội của mình nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình; đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây hậu quả chết người; gây ảnh hưởng xấu đến

trật tự trị an ở địa phương nói riêng và an toàn xã hội nói chung. Do vậy, đối với bị cáo cần phải trừng trị nghiêm minh.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2]. Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét sau khi đâm bị hại, bị cáo đã cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu; tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện; đã bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 10.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm a, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được HĐXX áp dụng để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4]. Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 123 BLHS, tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của vụ án; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX quyết định xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đề rắn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Về mức hình phạt từ 16 năm đến 17 năm tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy là nhẹ, chưa phù hợp với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án. Luận cứ bào chữa của luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của Luật sư mà cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Trịnh Ngọc Thái B, đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho gia đình ông các khoản chi phí sau:

- Mai táng phí: **22.500.000đồng.**

- Tiền tổn thất tinh thần: yêu cầu HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tiền nuôi 02 con Trịnh Đỗ Hữu L – Sinh năm 2005 và Trịnh Đỗ Hữu T - Sinh năm 2006 mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị cáo Vũ Duy K đồng ý bồi thường khoản mai táng phí cho đại diện gia đình người bị hại là 22.500.000đồng. Riêng tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật vì điều kiện bị cáo quá khó khăn.

Xét đề nghị của đại diện gia đình người bị hại và của bị cáo thì thấy:

- Về khoản mai táng phí, hai bên thỏa thuận bồi thường 22.500.000đồng nên HĐXX chấp nhận.

- Về khoản tiền tổn thất về mặt tinh thần: Theo quy định tại Điều 591 BLDS, mức bồi thường do hai bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì tính không quá 100

lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tại thời điểm xét xử, mức lương cơ sở là 1.390.000đồng. Tuy nhiên đối với chị Thơ, mặc dù có gia đình nhưng không ở nhà mà đi nơi khác thuê nhà ở riêng. Tại thời điểm chị T mất, chị cùng với bị cáo thuê nhà sống chung nên tình cảm vợ chồng con cái có vui đi phần nào. Do vậy, HĐXX xem xét mức độ ảnh hưởng của chị cùng như khả năng của bị cáo để đề ra mức bồi thường cho phù hợp. HĐXX thấy cần phải buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đồng là phù hợp.

- Về mức cấp dưỡng nuôi con, HĐXX thấy ông B đưa ra mức mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng là vượt khả năng của bị cáo nên HĐXX chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng cho hai cháu L và T mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng là phù hợp.

Gia đình của bị cáo Vũ Duy K nộp bồi thường được 10.000.000đồng tại Biên lai thu số 9516 ngày 17/9/2018 của Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án cho ông B.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với con dao là tang vật vụ án vì Cơ quan điều tra không tìm thấy nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

- Đối với xe mô tô BKS 43K5-3229, số khung 000032, số máy 0075866 do bị cáo Vũ Duy K điều khiển đến hiện trường gây án. Quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân T đăng ký năm 2000, hiện nay chưa xác định ông T ở đâu nên giao cho Cơ quan điều tra công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Vũ Duy K 01 CMND. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với hai cái cáo của bị cáo bị dính máu chị T, thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Vũ Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I/ Tuyên bố: Bị cáo Vũ Duy K phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Vũ Duy K **18 (Mười tám) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 24/01/2018.

II/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Duy K phải tiếp tục bồi thường cho ông Trịnh Ngọc Thái B số tiền là:

- Tiền mai táng: 22.500.000đồng
- Tiền tổn thất tinh thần: 100.000.000đồng.

Tổng cộng hai khoản là 122.500.000đồng. Đã bồi thường được 10.000.000đồng, còn lại phải tiếp tục bồi thường 112.500.000đồng.

- Cấp dưỡng cho cháu Trịnh Đỗ Hữu T sinh tháng 11 năm 2006 và Trịnh Đỗ Hữu L tháng 6 năm 2005, mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng kể từ khi chị T mất cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Tuyên tiếp tục quy trừ 10.000.000đồng của gia đình bị cáo Vũ Duy K nộp tại Biên lai thu số 9516 ngày 17/9/2018 của Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án cho gia đình người bị hại do ông Trịnh Ngọc Thái B đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Vũ Duy K không bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

III/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

1/ Giao cho Công an thành phố Đà Nẵng một xe mô tô BKS 43K5-32xx, số khung 0000xx, số máy 00758xx do bị cáo Vũ Duy K điều khiển đến hiện trường gây án, điều tra làm rõ chủ sở hữu và xử lý sau.

(Chiếc xe hiện do Phòng PC81, Công an TP. Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Phòng PC81 Công an thành phố Đà Nẵng (BL168))

2/ Trả lại cho bị cáo Vũ Duy Khánh 01 CMND số 240434xxx mang tên Vũ Duy K cho công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/12/2012 (hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

3/ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen có dính chất màu nâu đỏ nghi máu; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh có dính chất màu đỏ nghi máu.

(Vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 13 ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng (BL188)).

IV/ Về án phí: Bị cáo Vũ Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.625.000đồng án phí dân sự và 300.000đồng của án phí cấp dưỡng.

V/ Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 47- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Trọng Danh